TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/DS-ST.
Ngày: 12/3/2026
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXX-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Lê Thị Ngọc T**, sinh năm: 1987;

CCCD: A

Địa chỉ: C, ấp P, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long)

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1987,

CCCD: B

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long).

Bà T có mặt, ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T trình bày:

Do quen biết nên ngày 24/5/2023 bà Lê Thị Ngọc T có cho ông Nguyễn Thanh D vay số tiền 120.000.000đồng, thời hạn vay từ ngày 24/5/2023 đến ngày 24/5/2024, lãi suất vay tự thỏa thuận. Hai bên có lập Hợp đồng vay tiền cùng ngày 24/5/2023, Hợp đồng được công chứng tạo Văn phòng C.

Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay ông D không trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Do đó, bà Lê Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh D trả cho bà Lê Thị Ngọc T số tiền vốn 120.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên theo mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 24/5/2023 đến khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi số tiền 120.000.000đồng theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 24/5/2023 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đương sự để triệu tập ông Nguyễn Thanh D tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Thanh D không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông Nguyễn Thanh D cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Lê Thị Ngọc T khởi kiện ông Nguyễn Thanh D yêu cầu trả số tiền 120.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên. Xét quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Ngọc T với ông Nguyễn Thanh D là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", bị đơn ông Nguyễn Thanh D hiện đang cư trú tại xã P, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh D đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Thanh D.

[2] Về nội dung: nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Thanh D yêu cầu trả số tiền 120.000.000đồng và yêu cầu tính lãi số tiền trên kể từ ngày 24/5/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bản chính Hợp đồng vay tiền ngày 24/5/2023.

[2.1] Đối với yêu cầu trả số nợ gốc 120.000.000đồng: xét thấy, trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long đã nhiều lần mời ông D đến hòa giải nhưng ông D vẫn cố tình vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông D cũng không có ý kiến phản đối hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác cho Tòa án. Căn cứ bản chính Hợp đồng vay tiền ngày 24/5/2023 do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định ngày 24/5/2023 ông D đã vay của bà T số tiền 120.000.000đồng, thời

hạn vay đến ngày 24/5/2024. Do ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận nên bà T khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền 120.000.000đồng là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi số tiền 120.000.000đồng kể từ ngày 24/5/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm theo lãi suất 10%/năm. Xét thấy, căn cứ theo bản chính Hợp đồng vay tiền ngày 24/5/2023 do bà T cung cấp, bà T cho ông D vay có lãi nhưng các bên không thỏa thuận về lãi suất vay. Do ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà T yêu cầu tính lãi số tiền 120.000.000đồng kể từ ngày 24/5/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi ông D phải trả cho bà T được tính cụ thể như sau:

120.000.000đồng x 10%/năm x 02 năm 09 tháng 16 ngày = 33.533.300 đồng

Như vậy, số tiền mà ông D phải trả cho bà T = 120.000.000đồng + 33.533.300đồng = 153.533.300đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông D phải chịu án phí = 153.533.300 đồng x 5% = 7.676.700đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T: Buộc ông Nguyễn Thanh D có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Ngọc T số tiền 153.533.300 (Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm) đồng gồm tiền vốn gốc là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi là 33.533.300 (Ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Thanh D phải chịu là 7.676.700 (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm) đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà Lê Thị Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.293.900 (Ba triệu hai trăm chín mươi ba nghìn chín trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005762 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5-Vĩnh Long.
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS khu vực 5.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lương Thị Thùy Dương